TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HNGĐ - ST
Ngày 15 – 8 - 2017
"*V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Giang Thị Cẩm Thúy**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh Hồng
2. Ông Quách Thanh Trung

Thư ký phiên tòa: **Bà Hồng Thị Xuân** – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: **Bà Quách Thị Hồng Chuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/QĐXX - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Lê Thị L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh B

2. Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn M**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã G, tỉnh B.

(Chị L có mặt, anh M vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Lê Thị L trình bày tại đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai: Chị và anh Nguyễn Văn M chung sống từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Do anh M hay nhậu về chưởi bới chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2012 đến nay nên chị yêu cầu ly hôn. Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992 và Nguyễn Huyền C, sinh năm 1995 hiện

nay con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn M, anh M là người trực tiếp nhận thông báo nên anh nhận biết được việc vợ là chị L có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn M. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh M để ghi ý kiến của anh về các yêu cầu của chị L nhưng anh không có mặt nên tòa án đã lập biên bản và tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tại phiên họp và hòa giải, trong ngày xét xử anh M vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp xác định đúng tư cách tố tụng, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh M vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị L xác định vợ chồng chung sống từ năm 1992, không đăng ký kết hôn. Chị L yêu cầu xin ly hôn với anh M do anh M thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm đến gia đình, khi đi nhậu về hay chửi bới, đánh chị dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, do đó chị xin ly hôn anh M. Đối với ông M từ khi thụ lý vụ án cho đến khi tòa án mở phiên tòa xét xử thì anh M vẫn vắng mặt không lý do mặc dù đã được tòa án tiến hành giao, niêm yết các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật. Do chị L, anh M chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên việc chung sống

như vợ chồng của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án không xử cho ly hôn hay bác yêu cầu mà tuyên bố không công nhận chị L, anh M là vợ chồng theo quy định tại điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội.

[2] Về nuôi con: Chị L không yêu cầu giải quyết do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên HĐXX ghi nhận.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ, bà đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0008626 ngày 15/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí. Anh M không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng.

2/- Về con chung: Các con đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3/- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4/- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị L phải nộp 300.000đ, chị đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0008626 ngày 15/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai chuyển thu án phí. Anh M không phải nộp án phí.

Án xử sơ thẩm công khai báo các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời gian kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- Chi cục THA thị xã Giá Rai;
- UBND phường M;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy